

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ SINH HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NGUYỄN HỮU QUÂN - BÙI THỊ HIÊN - NGUYỄN THỊ HẰNG*

Ngày nhận bài: 08/09/2016; ngày sửa chữa: 15/09/2016; ngày duyệt đăng: 23/09/2016.

Abstract: In creative experiences at high schools, club is an effective model that helps students practice soft skills in a healthy environment and cultivate knowledge. In which, Biological Club is an appropriate experience to learn Biology at the schools. To organize Biological Club efficiently, planning to organize activities is very necessary. The article refers to process of building a club with specific illustration of organizing activities for biological club.

Keywords: Plans, activities, clubs, Biology, schools.

Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động trong kế hoạch giáo dục ở trường phổ thông, hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau. Trong dạy học *Sinh học*, hoạt động này được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như câu lạc bộ, tham quan, dã ngoại, các hội thi, ngày hội, giao lưu, tình nguyện, sinh hoạt tập thể,... *Câu lạc bộ Sinh học* (CLBSH) là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh (HS) có cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... về Sinh học, dưới sự định hướng của giáo viên (GV), nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa HS-HS; HS-GV và với những người khác. Tham gia hoạt động CLBSH, HS được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về lĩnh vực Sinh học, qua đó phát triển các kỹ năng như tự học, giao tiếp, lắng nghe và diễn đạt ý kiến, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, viết bài, chụp ảnh, vẽ, hợp tác, làm việc nhóm, ra quyết định và giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông,... Qua đó, giúp GV hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng và mục đích học tập của HS, trên cơ sở đó hướng nghiệp cho các em.

1. Đặc điểm của CLBSH

CLBSH được thành lập theo tinh thần tự nguyện của những HS có cùng sở thích, nhu cầu, năng lực học tập về môn *Sinh học*. Tuy nhiên, khi tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ (CLB), GV tạo điều kiện và hướng dẫn các em thực hiện trong tiết học, ngay trên lớp học để tất cả HS trong đều được tham dự với tư cách là thành viên hoặc khán giả.

Trong môi trường hoạt động CLB, HS được giao lưu thân thiện, không có sự phân biệt đối xử giữa những người tham dự, mọi ý kiến của mỗi cá nhân đều được

tôn trọng. Trong đó, HS tích cực tham gia vào mọi hoạt động, là người chủ động tham gia, chủ thể quyết định mọi vấn đề của CLB; GV là người định hướng, hướng dẫn các em lập kế hoạch tổ chức. Nội dung sinh hoạt của CLB rất đa dạng, có thể là giải quyết một vấn đề, hoặc sinh hoạt theo chuyên đề, chủ đề, hoặc giao lưu, trò chuyện với một chuyên gia trong lĩnh vực sinh học, hoặc phát động một hoạt động ngoại khóa khác,... CLBSH có thể tổ chức sinh hoạt mỗi tháng từ 1-2 lần. Tham gia hoạt động CLBSH, HS được rèn luyện và phát triển nhiều kỹ năng mềm, tích lũy được nhiều kiến thức sinh học và tích hợp được kiến thức từ nhiều môn học khác nhau. Để hoạt động của CLBSH có hiệu quả, việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể, chi tiết cho từng buổi sinh hoạt là rất cần thiết.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động CLBSH

2.1. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động CLBSH

Bước 1. Đặt tên cho hoạt động (tên chuyên đề CLBSH): Cần rõ ràng, chính xác, ngắn gọn; phản ánh được chủ đề và nội dung hoạt động; tạo được ấn tượng ban đầu cho HS.

Bước 2. Xác định mục tiêu của hoạt động: Cần trả lời các câu hỏi sau: - Hoạt động này có thể hình thành hoặc củng cố, nâng cao cho HS những kiến thức gì? ở mức độ nào? - Hoạt động này nhằm bồi dưỡng hoặc hình thành cho HS những kỹ năng nào? ở mức độ nào? - Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hoặc thay đổi ở HS sau khi hoạt động. Mục tiêu phải dự kiến được kết quả hoạt động; rõ ràng, cụ thể,

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

phản ánh được các mức độ của yêu cầu cần đạt về tri thức, kĩ năng, thái độ; định hướng, điều chỉnh hoạt động và lựa chọn nội dung; kích thích tính tích cực hoạt động và là căn cứ để đánh giá kết quả hoạt động.

Bước 3. Xác định nội dung và hình thức hoạt động: Nội dung và hình thức cần đảm bảo các yêu cầu nhất định. Nội dung gắn liền với các nhiệm vụ, yêu cầu giáo dục môn học đã đề ra; phù hợp với đặc điểm của HS và điều kiện thực tế. Hình thức thu hút, hấp dẫn HS; phù hợp với nội dung và đa dạng, sáng tạo để tránh lặp lại nhiều lần một hình thức.

Bước 4. Chuẩn bị: Khi lập bản kế hoạch, cần chỉ ra được tất cả những yếu tố, điều kiện cần chuẩn bị trước khi hoạt động, những công việc và phương thức thực hiện công việc, người đảm nhận công việc đó.

Bước 5. Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động: Người xây dựng nội dung cần rà soát, kiểm tra lại nội dung, trình tự các việc, thời gian thực hiện cho từng việc, tính hợp lí và khả năng thực hiện, kết quả đạt được. Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lí ở khâu nào, bước nào, nội dung nào thì cần kịp thời điều chỉnh.

Bước 6. Viết giáo án tổ chức hoạt động CLB: Giáo án chính là cách thể hiện của một bản thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động. Một giáo án tổ chức hoạt động CLBSH cần thể hiện rõ được các nội dung sau: Tên chuyên đề; Mục tiêu; Nội dung và hình thức hoạt động; Công tác chuẩn bị (kinh phí, giải thưởng, trang thiết bị, địa điểm, phân công công việc); Tiến hành hoạt động (mở đầu: Hát múa tập thể hoặc trò chơi; tuyên bố lí do; giới thiệu chương trình hoạt động; giới thiệu ban tổ chức, ban giám khảo (nếu có); Nội dung chính: Hoạt động 1, hoạt động 2,... (mỗi hoạt động cần xác định: biện pháp thực hiện, luật chơi, người thực hiện, phương tiện phục vụ cho hoạt động,...); Tổng kết, đánh giá hoạt động, tổ chức rút kinh nghiệm; Tài liệu tham khảo.

2.2. Bản kế hoạch (giáo án) tổ chức CLBSH.

Việc thiết kế kế hoạch và thực hiện hoạt động đều do HS tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV, sau đây là ví dụ về giáo án tổ chức CLBSH sinh hoạt tháng 3 dành cho HS lớp 12.

CHUYÊN ĐỀ: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

1) Mục tiêu: Sau khi tham gia kì sinh hoạt CLB tháng 3, giúp HS:

Về kiến thức: Trình bày được các khái niệm: môi trường, ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, tầng ozon, mưa axit,...; Phân tích được những nguyên nhân ô nhiễm môi trường và tác hại của ô nhiễm môi trường đối với cuộc sống của

sinh vật, đặc biệt đối với cuộc sống con người; Đề xuất được các giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

Về kĩ năng: Rèn luyện được các kĩ năng quan sát, phân tích, đánh giá, giao tiếp, tuyên truyền, giải quyết vấn đề, phản ứng nhanh, sử dụng công nghệ để khai thác, xử lí thông tin,... Hệ thống được kiến thức lí thuyết liên hệ với kiến thức thực tiễn về các tác nhân, giải pháp về ô nhiễm môi trường.

Về thái độ: Nhận thức đúng đắn về hậu quả nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường; Có ý thức tuyên truyền, vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường; Năng lực hướng tới: tự học, làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề, thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

2) Nội dung: Ô nhiễm môi trường: Nguyên nhân và giải pháp.

Hình thức hoạt động: Tổ chức cuộc thi (thi đoán ô chữ, đoán ý đồng đội, vẽ tranh).

Phương pháp tổ chức: HS được phân chia vào các nhóm, cùng tham gia vào một chương trình gồm các trò chơi có nội dung về ô nhiễm môi trường.

3) Chuẩn bị: **Phương tiện hoạt động:** Các phương tiện học tập như máy tính, máy chiếu, loa, micro, giấy A₀, bút dạ, bút màu,...; Địa điểm: phòng học; Thời gian tổ chức: 2 tiết học; Về tổ chức: Phân công công việc (xem bảng 1).

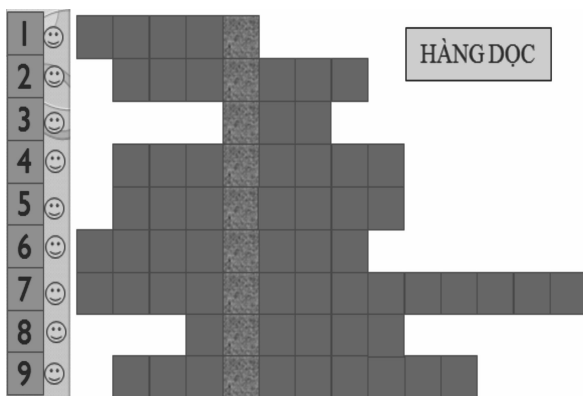
4) Tiến hành hoạt động: **Hoạt động mở đầu:**
- MC giới thiệu thành viên tham dự, ban tổ chức;
- Ban tổ chức chiếu 1 video về ô nhiễm môi trường (video lấy từ mạng, có chọn lọc, khoảng 3- 5 phút). Các thành viên theo dõi và cho biết thông điệp của video đó là gì? Từ đó, MC giới thiệu chủ đề của kì sinh hoạt CLB.

Hoạt động chính: - MC giới thiệu hình thức sinh hoạt CLB với chủ đề ô nhiễm môi trường là cuộc thi, với 3 phần, cử ban giám khảo, thư kí và hai đội chơi

Bảng 1. Phân công công việc tổ chức CLBSH (tháng 3)

Người thực hiện	Công việc	Cách thức thực hiện	Thời gian
Nhóm 1:	- Xây dựng nội dung chương trình; Thiết kế các trò chơi, câu hỏi cho mỗi hoạt động. - Cử người dẫn chương trình (MC), ban giám khảo, thư kí. - Chuẩn bị các thiết bị, phương tiện cần thiết, giải thưởng, quà tặng. - Tổ chức chương trình.	Viết chương trình, tham khảo ý kiến GV và các bạn khác; Thảo luận nhóm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Tháng 2 Tháng 3
Các nhóm khác	- Tìm đọc các tài liệu có liên quan đến chuyên đề. - Tham gia vào các trò chơi. - Chuẩn bị tranh vẽ và thuyết trình. - Hỗ trợ nhóm 1 khi cần thiết.	Hoạt động nhóm, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.	Tháng 3 (trước và trong buổi sinh hoạt)
GV bộ môn, GV chủ nhiệm	Cố vấn, hướng dẫn cho các nhóm hoàn thành công việc.	Trao đổi, thảo luận với các nhóm HS khi cần thiết.	Trước và trong buổi sinh hoạt.

Hoạt động 1. Thi đoán ô chữ: MC giới thiệu luật chơi: phần thi này có 9 từ hàng ngang là 9 gợi ý liên quan đến từ khóa mà các đội chơi phải đi tìm hàng dọc kể (xem hình 2). Mỗi đội lần lượt lựa chọn để chọn trả lời 1 trong các từ hàng ngang (thời gian suy nghĩ 15 giây/câu). Trả lời đúng mỗi từ hàng ngang, đội thi được 10 điểm/1 câu. Đội thi có thể yêu cầu trả lời chương ngại vật bất cứ lúc nào: Trả lời đúng chương ngại vật trong vòng 2 từ hàng ngang đầu tiên được 80 điểm, trong vòng 4 từ hàng ngang được 60 điểm, trong vòng 6 từ hàng ngang được 40 điểm, trong vòng 7 từ hàng ngang được 20 điểm, sau 9 từ hàng ngang được 10 điểm. Nếu trả lời sai chương ngại vật sẽ bị loại khỏi phần chơi này.



Hình 2. Ô chữ trong phần thi trò chơi ô chữ chủ đề ô nhiễm môi trường

MC lần lượt đọc các câu hỏi cho các hàng ngang, đội nào giờ trước thì được quyền trả lời. Khi đội chơi trả lời đúng, ban tổ chức chiếu thông tin liên quan đến đáp án, thư kí ghi điểm cho đội chơi. **Câu 1** (đáp án gồm 5 chữ cái): Đây là hiện tượng thường xảy ra ở miền Bắc vào tháng 6-8 hàng năm, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (LŨ LỤT); **Câu 2** (đáp án gồm 7 chữ cái): Đây là một trong những hoạt động của con người làm suy thoái trầm trọng môi trường tự nhiên (PHÁ RỪNG); **Câu 3** (3 chữ cái): Đây là loại khí cần thiết cho sự sống của mọi sinh vật (ÔXI); **Câu 4** (8 chữ cái): Đây là quá trình quan trọng của cây xanh để tổng hợp chất hữu cơ (QUANG HỢP); **Câu 5** (8 chữ cái): Đây là lá chắn của trái đất, tránh khỏi tia cực tím (TẦNG ÔZÔN); **Câu 6** (8 chữ cái): Đây là thảm họa lớn nhất có thể xảy ra đối với rừng (CHÁY RỪNG); **Câu 7** (14 chữ cái): Đây là một hiện tượng làm cho trái đất ngày càng nóng lên (HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH); **Câu 8** (6 chữ cái): Đây là một hậu quả khó tránh khỏi của môi trường khi quá trình sản xuất, sinh hoạt và nhiều hoạt động khác diễn ra mạnh mẽ (Ô NHIỄM); **Câu 9** (10 chữ cái): Đây là một ngành

sản xuất mà hoạt động của nó gây ô nhiễm môi trường nặng nề nhất (CÔNG NGHIỆP). Từ khóa: TRỒNG RỪNG.

Hoạt động 2. Thi đoán ý đồng đội. MC giới thiệu luật chơi: ban tổ chức có 2 gói câu hỏi, mỗi gói gồm 10 mảnh giấy, mỗi mảnh ghi 1 từ hoặc 1 cụm từ liên quan đến chủ đề. Mỗi thành viên của đội thi bốc 1 mảnh giấy, dùng hành động để mô tả các từ, cụm từ trong đó. Các thành viên còn lại quan sát và trả lời từ, cụm từ mà đồng đội mô tả. Một hành động được phép trả lời nhiều lần, nếu thấy khó có thể bỏ qua. Thời gian cho mỗi đội chơi là 3 phút, mỗi câu trả lời đúng đội thi sẽ dành được 10 điểm.

Gói 1: gồm các từ, cụm từ: rác thải, tăng dân số, băng tan, mưa axit, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, xử lí chất thải, lũ lụt, đa dạng sinh học, tầng ôzôn; **Gói 2:** gồm các từ, cụm từ: chất thải, dân số đông, sự nóng lên toàn cầu, nước biển dâng, ô nhiễm đất đai, chặt phá rừng, thu gom rác, hiệu ứng nhà kính, hạn hán, trồng cây.

Hoạt động 3. Thi vẽ tranh. Mỗi đội vẽ một bức tranh thể hiện thông điệp về môi trường trên khổ giấy A0, trong vòng 10 phút sau đó cử đại diện lên trình bày sản phẩm của nhóm trong vòng 5 phút. Điểm tối đa cho phần thi này là 40 điểm, trong đó 20 điểm vẽ tranh và 20 điểm thuyết trình. Tiêu chí chấm tranh vẽ: đúng chủ đề; bố cục, màu sắc hài hòa, cân đối, rõ ràng; có tính sáng tạo. Tiêu chí chấm thuyết trình: thể hiện được nội dung của tranh rõ ràng; ngôn ngữ chuẩn mực, tác phong tự tin, thể hiện được cảm xúc; trả lời rõ ràng các câu hỏi mà ban giám khảo hoặc khán giả nêu ra.

Hoạt động 4. Phần thi dành cho khán giả. Ban tổ chức thiết kế một số câu hỏi trắc nghiệm dành cho khán giả. MC đọc câu hỏi, khán giả giơ tay dành quyền trả lời, trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà của ban tổ chức.

Hoạt động tổng kết. Thư kí tổng hợp điểm, ban tổ chức công bố điểm của các đội thi, trao giải thưởng cho các đội tham gia.

5) Đánh giá hoạt động, tổ chức rút kinh nghiệm: GV nhận xét, đánh giá về công tác tổ chức, về nội dung của buổi sinh hoạt; HS tự đánh giá, rút kinh nghiệm.

6) Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lan - Mai Sỹ Tuấn. *Sinh học 12* (Phần Sinh thái học).

(Xem tiếp trang 134)

($F = 4,04$ và $p = 0,26$) và giải đáp các thắc mắc ($F = 3,4$ và $p = 0,04$).

Nhìn chung, HS và GV có sự tương đồng trong việc tự đánh giá về thái độ, các dạng, loại câu hỏi GV sử dụng trong quá trình dạy học môn *Ngữ văn*. GV thường xuyên chấp nhận, khuyến khích HS phản biện, đưa ra các loại câu hỏi, lập luận dựa trên quan điểm riêng, tổ chức các hoạt động trên lớp, tạo cơ hội cho các em hình thành và phát triển TDPB. Ở một số khía cạnh, có sự chênh lệch về quá trình tự đánh giá của GV và HS ở thái độ của GV khi HS có ý kiến phản biện, ở mức độ yêu thích các dạng câu hỏi, loại câu hỏi tại sao, trong phần yêu cầu chuẩn bị bài ở nhà và học tập trên lớp học.

Đa số HS có thái độ chấp nhận hoàn toàn kiến thức mà GV cung cấp, bị động trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Khi HS đã chấp nhận hoàn toàn, dù GV sử dụng dạng câu hỏi nào, tổ chức hoạt động, khuyến khích các em lập luận, thể hiện quan điểm,... các em vẫn không hình thành và phát triển được TDPB. Vì vậy, GV cần giúp HS cảm nhận được sự cần thiết của việc thể hiện quan điểm, thái độ học tập của bản thân. Đặc biệt, *Ngữ văn* là môn học giúp HS phát triển khả năng lập luận, thể hiện quan điểm, có cái nhìn đa chiều, nhiều khía cạnh của một vấn đề,... thấy được việc đưa ra quan điểm cá nhân là rất cần thiết.

GV có ý thức trong việc thường xuyên vui vẻ chấp nhận khi HS có ý kiến trái chiều, ít khi phản đối, nhưng cách thể hiện của GV lại khiến các em có cảm nhận khác; bởi các em cho rằng GV thỉnh thoảng mới chấp nhận quan điểm của mình. Chính thái độ, cách ứng xử của GV khiến HS không hiểu được kì vọng của GV trong quá trình hình thành và phát triển TDPB.

Bên cạnh đó, nghiên cứu này còn có một số hạn chế: số lượng mẫu tương đối nhỏ nên độ hiệu lực bên ngoài yếu, không thể khái quát hóa cho toàn bộ các trường THPT ở Hà Nội; nghiên cứu mới tập trung vào việc hình thành và phát triển TDPB qua môn *Ngữ văn* nên không thể khái quát cho tất cả các môn học khác. Dù có những hạn chế này, nhưng kết quả ban đầu cũng cho thấy, đa số HS THPT được điều tra vẫn chấp nhận hoàn toàn kiến thức đưa ra, ít khi có sự phản biện. Vì vậy, việc hình thành và phát triển TDPB cho HS THPT là rất cần thiết. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Michael Scriven - Richard Paul (1987). *Presented at the 8th Annual International Conference on Critical Thinking and Education Reform*. Summer.
- [2] Nguyễn Thành Thi (2016). *Rèn luyện tư duy phản biện trong học sinh sinh viên*. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Trần Văn Tính (2009). *Tâm lý học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đinh Thị Kim Thoa - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Trần Văn Tính (2009). *Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa - Trần Văn Tính - Đặng Hoàng Minh (2004). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Xây dựng kế hoạch tổ chức...

(Tiếp theo trang 137)

[2] <https://www.youtube.com>, Hướng dẫn làm trò chơi ô chữ trong PowerPoint.

Việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động CLB là một yếu tố then chốt, ảnh hưởng tới sự thành công cho công tác tổ chức. Mỗi bản kế hoạch cần được thiết kế cẩn thận, chi tiết, có sự hợp tác giữa các HS, sự hướng dẫn, định hướng của GV. Sau khi có bản kế hoạch nghiêm túc, HS tổ chức hoạt động CLBSSH, vừa tạo một sân chơi trí tuệ lành mạnh, vừa có tác dụng nâng cao năng lực nhận thức của HS. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (trong chương trình giáo dục phổ thông mới)*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở theo mô hình trường học mới*.
- [4] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn (2007). *Sinh học 10*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn (2007). *Sinh học 11*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn (2007). *Sinh học 12*. NXB Giáo dục.